TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2026/QĐCNHGT - DS	*Thanh Hóa, ngày 05 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Lữ Thị T và anh Nguyễn Hữu T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp kiện đòi nợ đề ngày 25 tháng 11 năm 2025 của bà Lữ Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Lữ Thị T, sinh năm 1964

Căn cước công dân số: 038164023073; ngày cấp: 21/01/2025

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

Người bị kiện: Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1984

Căn cước công dân số: 038087005319; ngày cấp: 04/6/2023

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền phải trả: Bà Lữ Thị T và anh Nguyễn Hữu T1 thống nhất thỏa thuận: T1 đến ngày 17/12/2025 anh Nguyễn Hữu T1 phải trả cho bà Lữ Thị T số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), không yêu cầu về lãi suất.

1.2. Về thời gian và phương thức trả tiền: Hai bên thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Hữu T1 phải trả cho bà Lữ Thị T số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) chia thành 3 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Chậm nhất đến ngày 30/12/2025 (dương lịch) anh Nguyễn Hữu T1 phải trả cho bà Lữ Thị T số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Lần thứ hai: Chậm nhất đến ngày 30/6/2026 (dương lịch) anh Nguyễn Hữu T1 phải trả cho bà Lữ Thị T số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Lần thứ ba: Chậm nhất đến ngày 30/6/2027 (dương lịch) anh Nguyễn Hữu T1 phải trả cho bà Lữ Thị T số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: Hs, Vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà